

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 10 - 01 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/TLST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với:

* Bị cáo: Nguyễn Văn H - Sinh năm 1972 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm Th, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1930 (đã chết năm 1979) và bà Đoàn Thị Nh, sinh năm 1934 (đã chết năm 2007); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ tám; có vợ là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1982, lao động tự do tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 02 con: con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 28/01/2022, bị Ủy ban nhân dân xã N xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. H chưa nộp tiền phạt. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 25/10/2022 đến ngày 28/10/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

* Bị hại: Anh Đặng Văn Ph, sinh năm 1973; địa chỉ: Đội 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1980; vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979; vắng mặt.
3. Anh Trần Văn A, sinh năm 1974; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 25/10/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60H2-6210 (H mượn xe của anh Nguyễn Văn Th ở thôn Quần Phương 2, xã N, là anh rể của H) đi theo đường Giây Nhất tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến đội 9, xã N, huyện N, H phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 29F9-8756, sơn màu nâu, đã qua sử dụng của anh Đặng Văn Ph, xe không khóa cổ, khóa càng, chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa đang dựng trước cửa nhà anh Ph. H điều khiển xe mô tô biển số 60H2-6210 đi qua cầu ông K, đến đường liên xã N và dựng xe mô tô vào bụi cây ven đường (cách nhà anh Ph khoảng 50m). Sau đó, H đi bộ đến nhà anh Ph, quan sát xung quanh không có ai, H đã khởi động xe mô tô của anh Ph rồi bỏ chạy theo hướng đường Giây Nhất rồi bán xe mô tô trên cho anh Phạm Văn Ph ở xóm Phú Thọ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định với giá 700.000 đồng và sử dụng tiêu sài cá nhân hết (*Bút lục số: 45-61, 62-65; 66-77*). Ngày 25/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H và thu giữ tại nhà anh Phạm Văn Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 29F9-8756.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N số 27/HĐ-ĐGTS ngày 27/10/2022 kết luận: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 29F9-8756, sơn màu nâu, đã qua sử dụng có giá trị là 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng). (*Bút lục số: 15*)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đã ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Anh Đặng Văn Ph và anh Phạm Văn Ph vắng mặt tại phiên toà nhưng đều có lời khai: Đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn H từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại và người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 25/10/2022, Nguyễn Văn H lợi dụng sơ hở của anh Đặng Văn Ph, đã lén lút lấy đi 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 29F9-8756, sơn màu nâu, đã qua sử dụng, giá trị là 5.200.000 đồng. Như vậy hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi bị cáo đã thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản

nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý phạm tội nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lưu động, xử lý nghiêm là cần thiết.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng mặt khác trong quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa xét xử hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Ph đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường; anh Ph đã được gia đình bị hại bồi thường số tiền mua xe và không có yêu cầu khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 29F9-8756, sơn màu nâu, quá trình điều tra đã trả lại cho anh Đặng Văn Ph là chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60H2-6210 thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác minh là của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979, ở thôn Quần Phương 2, xã N, huyện N (là anh rể của H), anh Th không biết việc H sử dụng xe mô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại anh Nguyễn Văn Th là chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với anh Phạm Văn Ph là người mua xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 29F9-8756, sơn màu nâu nhưng không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên không xử lý bằng pháp luật là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;
Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2022.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương